

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **618** /UBND-KT

Đồng Tháp, ngày **04** tháng **3** năm 2026

V/v triển khai các văn bản
pháp luật và nhiệm vụ quản lý
nhà nước về tài nguyên nước

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 718/BNMT-TNN ngày 22/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai văn bản pháp luật và nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước; xét Công văn số 2439/SNN&MT-NKS&B ngày 27/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tham mưu Văn bản chỉ đạo triển khai văn bản pháp luật và nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước, Báo cáo số 1538/BC-SNN&MT ngày 30/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về một số nội dung về hoạt động cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*đính kèm Văn bản*), Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị tập trung, khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, đặc biệt một số Văn bản mới ban hành: Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước và Công văn số 718/BNMT-TNN ngày 22/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát, điều chỉnh, cập nhật Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh đã được ban hành, đảm bảo hoàn thành **trước ngày 01/7/2026** theo quy định tại khoản 5 Điều 97 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và khoản 29, khoản 30 Điều 1 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Thống nhất chủ trương giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất tỉnh Đồng Tháp năm 2026 làm cơ sở quản lý tổng hợp theo khu vực, theo tầng chứa nước và theo nguy cơ tác động tiêu cực. Thời gian hoàn thành **trước ngày 01/7/2027**.

d) Tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép theo thẩm quyền quy định của pháp luật nhằm tránh gián đoạn hoạt động hợp pháp và hạn chế phát sinh vi phạm do giấy phép hết hiệu lực. Rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký hoặc phải có giấy phép khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật (bao gồm cả khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn) nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, bình đẳng của pháp luật, tránh việc vi phạm dẫn tới bị xử phạt, đặc biệt đối với trường hợp không có giấy phép có thể sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật về tài nguyên nước, trong đó lưu ý:

- Đối với trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01/01/2013 mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước **chậm nhất ngày 30/6/2027** (quy định tại khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

- Đối với việc sử dụng mặt nước và đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải được đăng ký sử dụng tài nguyên nước (quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP của Chính phủ) cần được tổ chức, triển khai đồng bộ. Trong đó, đối với các đối tượng thực hiện trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành **trước ngày 30/6/2026** (quy định tại khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

e) Triển khai việc xác định, phê duyệt và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt: rà soát danh mục công trình khai thác tài nguyên nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt thuộc diện phải xác định vùng bảo hộ vệ sinh theo quy định; tổ chức xác định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; trường hợp phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh nằm trên địa bàn hai xã trở lên/địa bàn hai tỉnh, chủ trì, phối hợp thống nhất phạm vi, xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa. Sau khi phê duyệt, tổ chức công bố công khai và hướng dẫn, đôn đốc triển khai theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa, vị trí đặt biển chỉ dẫn đối với vùng bảo hộ vệ sinh thuộc phạm vi một xã, thông báo kết quả hoàn thành về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh; tiếp nhận phản ánh và xử lý/kiến nghị xử lý theo thẩm quyền để bảo vệ nguồn nước phục vụ sinh hoạt.

- Tổ chức việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình **kể từ ngày 01/7/2026** (quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật Tài nguyên nước).

Trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *muu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, GVi.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *muu*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu